

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, năm 2024**
(Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác dân tộc năm 2024
và triển khai nhiệm vụ năm 2025)

Triển khai Quyết định số 878/QĐ-UBDT ngày 20/12/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác dân tộc năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025; Ủy ban Dân tộc xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG DTTS và MN), năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**1. Công tác chỉ đạo, điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình**

a) Ở cấp Trung ương: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn xác định công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (CT MTQG), bao gồm Chương trình MTQG DTTS và MN là nhiệm vụ trọng tâm nên tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ, Thường trực Chính phủ, Chính phủ đều tổ chức đánh giá, trao đổi, thảo luận tình hình thực hiện các CT MTQG để có định hướng, chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, tại các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã thường xuyên chỉ đạo toàn diện, kịp thời bám sát tình hình thực tế, đặt ra yêu cầu cao nhất và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động rà soát, xử lý tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, có văn bản hướng dẫn kịp thời để triển khai thực hiện, giải ngân vốn của các CT MTQG¹.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các CT MTQG giai đoạn 2021-2025 (BCĐTU) duy trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất với các các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương; trực tiếp triển khai 03 đoàn khảo sát nắm tình hình thực tế và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đôn đốc các bộ ngành rà soát, tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ triển khai, khối lượng thực hiện và giải ngân nguồn vốn Chương trình. Đoàn công tác của thành viên Chính phủ đồng thời là thành viên BCĐTU trong

¹ 09 Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2024, Công văn số 1058/VPCP-QHĐP ngày 19/02/2024, Thông báo số 93/TB-VPCP ngày 13/3/2024, Văn bản số 276/TTg-QHĐP ngày 04/5/2024 của Văn phòng Chính phủ.

quá trình chủ trì đôn đốc, làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu theo phân công tại Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Đoàn công tác 435) đã kết hợp nắm tình hình, xử lý các khó khăn, vướng mắc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của bộ ngành, đồng thời tiếp nhận kiến nghị liên quan đến Chương trình MTQG DTTS và MN gửi Ủy ban Dân tộc là cơ quan chủ trì chương trình theo dõi, nghiên cứu, điều phối hướng xử lý khó khăn vướng mắc của các địa phương.

Ủy ban Dân tộc (UBDT) đã phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm thực hiện dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình do UBDT chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện, chủ trì chỉ đạo tổ chức thực hiện và chủ trì thực hiện²; thường xuyên nắm tình hình, trao đổi về khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương thông qua các Hội nghị sơ kết, tổng kết định kỳ toàn ngành, hoạt động kiểm tra đánh giá giám sát. Văn phòng ĐTCT MTQG DTTS và MN trực tiếp tham mưu cho Tổ công tác xử lý các công việc để triển khai có hiệu quả Chương trình, giúp BCĐTU điều phối hoạt động, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì chương trình và các cơ quan TƯ theo phân công trong quá trình triển khai nhiệm vụ như: thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức họp trao đổi, thảo luận, đề xuất báo cáo TTCP, Trưởng ban BCĐTU chỉ đạo đối với những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền của cơ quan tham mưu; trên cơ sở đó đã hoàn thành tham mưu một số nhiệm vụ quan trọng của năm 2024 như: (i) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành tham mưu xây dựng, hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các CT MTQG; (ii) Trình Quốc hội xem xét, thống nhất điều chỉnh một số nội dung liên quan chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030 tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024; (iii) Xây dựng hồ sơ, thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình, hoàn thiện Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, tính khả thi để đạt các chỉ tiêu, mục tiêu Quốc hội giao.

Nhìn chung ở cấp trung ương, Chính phủ, TTCP, BCĐTU đã quan tâm quyết liệt chỉ đạo; UBDT chủ động tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai các nhiệm vụ về Chương trình MTQG DTTS và MN theo phân công tại quy chế hoạt động và kế hoạch thực hiện.

b) Ở địa phương: Các địa phương đã chủ động bám sát chỉ đạo của cấp trung ương để tập trung xử lý các vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách

² Quyết định số 161/QĐ-UBDT ngày 22/3/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, nhiệm vụ giao Ủy ban Dân tộc chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện, chủ trì chỉ đạo tổ chức thực hiện và chủ trì thực hiện (thay thế Quyết định số 49/QĐ-UBDT ngày 10/02/2023).

phát sinh tại cơ sở trong quá trình tổ chức triển khai, đề xuất hướng xử lý đối với những nội dung vượt thẩm quyền để đạt các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch. Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh đã chỉ đạo các cấp, ngành theo phân công có sự chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, bám sát chỉ đạo, tích cực tham mưu xây dựng kế hoạch và hướng dẫn cấp cơ sở triển khai thực hiện Chương trình. Ngay từ đầu năm 2024, Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND cấp tỉnh đã tích cực, khẩn trương ban hành cơ bản đầy đủ văn bản quản lý, điều hành theo thẩm quyền phân cấp trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Việc ban hành văn bản quy định cơ chế, chính sách

a) Ở cấp Trung ương:

Đến thời điểm báo cáo, có 83 văn bản đã được Chính phủ, TTCP, UBNDT và các bộ, ngành TW được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng ban hành/trình ban hành để triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; trong đó xét về nội dung có 22 văn bản quy định về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo, 61 văn bản quy định cơ chế chính sách, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN.

Trong số 61 văn bản quy định, hướng dẫn triển khai các dự án, tiểu dự án cụ thể, có 02 Nghị quyết của Quốc hội; UBNDT đã chủ trì tham mưu trình TTCP ban hành 14 Quyết định, chủ trì xây dựng ban hành 03 Thông tư, 05 văn bản quy định, hướng dẫn về cơ chế, chính sách phục vụ triển khai thực hiện Chương trình; 15 bộ, ngành và cơ quan trung ương được giao trực tiếp chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần đã tham mưu và ban hành 37 văn bản quy định, hướng dẫn về cơ chế, chính sách phục vụ triển khai thực hiện Chương trình. Tính riêng trong năm 2024, đã có 02 văn bản của Quốc hội, 01 Nghị định của Chính phủ, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 08 văn bản theo thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được ban hành quy định, hướng dẫn về cơ chế, chính sách phục vụ triển khai thực hiện Chương trình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN: Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ³, UBNDT đã hoàn thành thông báo giao mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 thực hiện Chương trình cho các địa phương⁴.

Về việc điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁵, UBNDT đã hoàn thành thông báo điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021

³ Công văn số 125/TTg-QHĐP ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy quyền thông báo mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của các chương trình mục tiêu quốc gia.

⁴ Văn bản số 443/UBNDT-VPCTMTQG ngày 21/3/2024

⁵ Tại văn bản số 276/TTg-QHĐP ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy quyền điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương trong thực hiện các CT MTQG.

- 2025 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương⁶ để trên cơ sở đó, các địa phương chủ động cân đối, bố trí đủ nguồn lực tập trung hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ⁷; căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND đã rà soát, nghiên cứu góp ý kiến vào dự thảo Nghị quyết Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XV⁸. Trong đó, ý kiến về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn các CT MTQG năm 2024 (bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024) đến hết ngày 31/12/2025 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết Kỳ họp thứ 8 làm cơ sở đảm bảo đủ nguồn lực cho các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình MTQG DTTS và MN sau khi các khó khăn, vướng mắc đã được tháo gỡ và đạt các mục tiêu được Quốc hội giao.

Về việc xây dựng hồ sơ Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Trên cơ sở Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khoá XV, trong đó thống nhất việc điều chỉnh một số nội dung liên quan chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, UBND đã tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS và MN⁹. Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình¹⁰. Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, UBND đã phối hợp chặt chẽ¹¹, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành kế hoạch¹² và tổ chức thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình vào ngày 14/11/2024¹³. Căn cứ Kết luận cuộc họp của Hội đồng thẩm định nhà nước tại Thông báo số 99/TB-BKHĐT ngày

⁶ Văn bản số 1119/TB-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban Dân tộc thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 giao các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

⁷ Tại các văn bản số 8468/VPCP-QHĐP ngày 18/11/2024, văn bản số 8631/VPCP-QHĐP ngày 22/11/2024 của Văn phòng Chính phủ.

⁸ Các văn bản số 2148/UBND-VPCTMTQG ngày 20/11/2024, văn bản số 2148/UBND-VPCTMTQG ngày 24/11/2024, văn bản số 2230/UBND-VPCTMTQG ngày 29/11/2024. Ngày 29/11/2024, Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1031/TTG-QHĐP gửi đồng chí Chủ tịch Quốc hội về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XV.

⁹ Tờ trình số 1358/TTr-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

¹⁰ Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

¹¹ Công văn số 1598/UBND-VPCTMTQG ngày 06/9/2024 của UBND kèm 40 bộ sơ sớ đầy đủ thành phần tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Công văn số 1758/UBND-VPCTMTQG ngày 30/9/2024 của UBND về việc tham gia ý kiến thẩm định và kế hoạch thẩm định BC NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

¹² Quyết định số 2414/QĐ-HĐTĐNN ngày 16/10/2024 của Hội đồng thẩm định nhà nước phê duyệt Kế hoạch thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

¹³ Công văn số 341/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 07/11/2024 về việc mời họp Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định BCNCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS và MN.

18/11/2024, UBND đã đề nghị, đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương khẩn trương phối hợp tiếp thu, giải trình, làm rõ ý kiến về các nội dung liên quan theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định Nhà nước¹⁴ để đảm bảo đầy đủ căn cứ tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình gửi Hội đồng thẩm định nhà nước hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định (*dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2024*)

b) Ở địa phương:

Tại địa phương, trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn liên quan, nhiều địa phương đã cơ bản ban hành đầy đủ văn bản quản lý, điều hành theo thẩm quyền phân cấp. Đa số các địa phương đều đã xây dựng được khung chính sách đảm bảo phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền nhằm quyết liệt triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các CT MTQG (bao gồm Chương trình MTQG DTTS và MN) như: (i) Sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một số nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các CT MTQG¹⁵; (ii) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các CT MTQG¹⁶; (iii) Quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động phát triển sản xuất, hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị¹⁷.

3. Về tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn ngân sách trung ương còn lại trung hạn 2021-2025 và năm 2025 của Chương trình

- Về tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn năm 2024 của Chương trình MTQG DTTS và MN: Thực hiện các Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024, Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 19/11/2023 của Quốc hội khóa XV về giám sát chuyên đề “*Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*”, Thủ tướng Chính phủ đã giao vốn NSTW cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện Chương trình: 25.171,155 tỷ

¹⁴ Các Công văn số 2205/UBND-VPCTMTQG ngày 27/11/2024 gửi 09 Bộ, cơ quan TW (các Bộ: NN&PTNT, GD&ĐT, Quốc phòng, LĐTĐ, VHTTDL, Tư pháp, Y tế; Hội LHPN VN, Ngân hàng CSXH); Công văn số 2240/UBND-VPCTMTQG gửi đôn đốc các 08 bộ; Công văn số 2277/UBND-VPCTMTQG ngày 10/12/2024 gửi 05 bộ đề nghị, đôn đốc phối hợp giải trình, làm rõ nội dung theo Kết luận của HĐTĐNN thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS&MN.

¹⁵ Các địa phương: Lạng Sơn, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước, Tây Ninh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu ...

¹⁶ Các địa phương: Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Lai Châu, Phú Thọ, Bắc Giang, Sơn La ...

¹⁷ Các địa phương: Điện Biên, Bắc Kạn, Thanh Hoá, Phú Yên, Bình Thuận, Quảng Nam, Gia Lai, Tây Ninh, Bình Phước, Trà Vinh, Cà Mau ...

đồng (vốn đầu tư: 14.000 tỷ đồng; vốn sự nghiệp: 11.171,155 tỷ đồng). Đến nay, 42/42 địa phương thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN được giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương.

Đối với kinh phí chi thường xuyên năm 2024 dự kiến giao cho các bộ, ngành TW¹⁸ đã được Quốc hội thông qua tổng vốn tại Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội XV: Trên cơ sở các văn bản của 11 bộ, cơ quan trung ương¹⁹ gửi đề xuất phân bổ vốn theo nội dung yêu cầu của Bộ Tài chính, UBND đã tổng hợp kinh phí chi thường xuyên là 537.114 triệu đồng phân phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương năm 2024 của Chương trình MTQG DTTS và MN, gửi Bộ Tài chính²⁰ xem xét, rà soát, thẩm định báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ cho các bộ, ngành trung ương để thực hiện.

- Công tác tổng hợp đánh giá, xây dựng phương án vốn kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2025: Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ²¹, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư²², các quy định về lập dự toán NSNN năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2025- 2027 và các quy định khác có liên quan; căn cứ thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2025 các CT MTQG²³ và trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình²⁴, UBND đã hoàn thiện tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện năm 2024, xây dựng kế hoạch, phương án phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN năm 2025 của cả nước gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính²⁵ tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội khoá XV tại kỳ họp thứ tám. Ngày 04/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định giao vốn đầu tư công năm 2025 cho các bộ ngành, cơ quan trung ương và địa phương²⁶.

¹⁸ Kinh phí chi thường xuyên năm 2024 dự kiến giao cho các bộ, ngành TW đã được Quốc hội thông qua tổng vốn tại Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội XV về phân bổ NSTW năm 2024 là 916,686 tỷ đồng.

¹⁹ Gồm: TW Hội Nông dân VN; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ NN&PTNT; Bộ Công thương; Bộ Y tế; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tư pháp; Bộ Nội vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

²⁰ Công văn số 1864/UBND-VPCTMTQG ngày 09/10/2024 của Ủy ban Dân tộc.

²¹ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

²² Tại Công văn số 4488/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025.

²³ Tại văn bản số 7655/BKHĐT-TCTT ngày 20/9/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trong đó vốn của Chương trình MTQG DTTS và MN là 15.000 tỷ đồng.

²⁴ UBND nhận được báo cáo của 18/20 bộ, cơ quan trung ương (trong đó 03 Bộ gồm: Y tế, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông gửi báo cáo chưa đầy đủ); 02 bộ, cơ quan trung ương chưa gửi báo cáo gồm Bộ LĐTBXH, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Trước đó, để đảm bảo đầy đủ căn cứ hoàn thiện tổng hợp theo quy định, UBND đã có Công văn số 1704/UBND-VPCTMTQG ngày 23/9/2024 về việc xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2025 của Chương trình MTQG DTTS và MN, Công văn số 1755/UBND-VPCTMTQG ngày 27/9/2024 về việc đôn đốc gửi báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2024, xây dựng kế hoạch năm 2025 và phương án phân bổ vốn của Chương trình MTQG DTTS và MN (gửi các Bộ: Y tế, LĐTBXH, Giáo dục và Đào tạo, VHNTDL, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT).

²⁵ Công văn số 1829/UBND-VPCTMTQG ngày 04/10/2024 của Ủy ban Dân tộc.

²⁶ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ ngân sách tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương.

4. Về công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác năm 2024 của BCĐTU²⁷, các thành viên BCĐTU, thành viên Tổ công tác về Chương trình MTQG DTTS và MN đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tổng cộng 17 đoàn công tác đi kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo địa bàn được phân công, qua đó nắm bắt tình hình, chủ động trao đổi, hướng dẫn các địa phương để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình²⁸. Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN năm 2024²⁹ và chủ trì đi kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn 11 tỉnh³⁰. UBĐT cũng đã tham gia Đoàn công tác liên ngành do thành viên BCĐTU chủ trì kiểm tra, giám sát đánh giá tại 08 tỉnh³¹; tham gia Đoàn công tác của Ủy ban Trung ương MTTQ VN giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN năm 2024³².

- Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2024 của BCĐTU các CTMTQG³³, UBĐT đã ban hành Kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; đề xuất nội dung, giải pháp Chương trình giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030³⁴ (Kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn I và đề xuất nội dung Chương trình giai đoạn II).

Triển khai Kế hoạch trên, UBĐT đã tiến hành rà soát các nội dung, hoạt động đối với từng dự án, tiêu dự án của Chương trình, xây dựng hệ thống biểu mẫu và đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo đánh giá kết quả giai đoạn 2021-2025, đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030 về Chương trình³⁵; Bộ trưởng, Chủ nhiệm đã ban hành Kế hoạch tổ chức các hội nghị phục vụ công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn I và đề xuất nội dung Chương trình giai đoạn II³⁶. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ³⁷, UBĐT

²⁷ Theo Quyết định số 54/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 08/4/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

²⁸ Gồm: Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kiên Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Lào Cai, Yên Bái, Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ.

²⁹ Quyết định số 84/QĐ-UBĐT ngày 16/02/2024.

³⁰ Gồm các tỉnh: Kiên Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Đắk Lắk, Nghệ An, Kon Tum, Gia Lai, Ninh Thuận, Bình Thuận.

³¹ Gồm các Đoàn công tác do Bộ TTTT chủ trì làm việc tại 04 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Đắk Lắk, Đắk Nông; Đoàn do Bộ KH&ĐT chủ trì làm việc tại tỉnh Bình Thuận; Đoàn do Ngân hàng Chính sách xã hội VN chủ trì làm việc tại 03 tỉnh Vĩnh Long, Hậu Giang và Sóc Trăng.

³² Văn bản số 791/UBĐT-VPCTMTQG ngày 16/5/2024 của Ủy ban Dân tộc

³³ Quyết định số 54/BCĐCTMTQG ngày 08/4/2024 của Trưởng ban BCĐTU các CTMTQG GD 2021-2025.

³⁴ Quyết định số 451/QĐ-UBĐT ngày 12/7/2024;

³⁵ Các Công văn số 1716/UBĐT-VPCTMTQG ngày 25/9/2024; Công văn số 1762/UBĐT-VPCTMTQG ngày 30/9/2024; Công văn số 1930/UBĐT-VPCTMTQG ngày 22/10/2024 và Công văn số 1985/UBĐT-VPCTMTQG ngày 31/10/2024 của Ủy ban Dân tộc.

³⁶ Quyết định số 679/QĐ-UBĐT ngày 18/10/2024.

³⁷ Thông báo số 491/TB-VPCP ngày 26/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại buổi làm việc với Ủy ban Dân tộc.

hoàn thành ban hành Kế hoạch³⁸ và tổ chức 03 hội nghị vùng³⁹, các hội nghị đánh giá chuyên đề⁴⁰ đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn I và đề xuất nội dung Chương trình giai đoạn II, trên cơ sở đó chuẩn bị công tác tổ chức Hội nghị toàn quốc đề phục vụ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn I và đề xuất nội dung Chương trình giai đoạn II theo kế hoạch.

Bên cạnh hoạt động đi kiểm tra đánh giá, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương thường xuyên quan tâm chỉ đạo, yêu cầu Văn phòng Chính phủ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, các cơ quan chủ CT MTQG, các bộ, cơ quan trung ương phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội để cập nhật, tiếp nhận, nghiên cứu trả lời câu hỏi của cử tri về tiến độ, tình hình thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN; các vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm như: việc xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, cải thiện tỷ lệ giải ngân, việc triển khai cơ chế đặc thù trong thực hiện Chương trình; chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ kỳ họp thứ VI, kỳ họp bất thường lần thứ năm, kỳ họp thứ bảy của Quốc hội khoá XV, các phiên họp toàn thể của Hội đồng Dân tộc và Ủy ban Kinh tế của Quốc hội.

Tại địa phương, công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ thực hiện nhiệm vụ về Chương trình của Ban Chỉ đạo các cấp được triển khai thường xuyên, có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành. Trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra, giám sát đánh giá Chương trình hằng năm của UBND tỉnh, UBND cấp huyện các địa phương ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát đánh giá Chương trình MTQG DTTS và MN theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn. Qua đó đã giúp lãnh đạo các địa phương kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động xử lý vướng mắc theo thẩm quyền và kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền những vướng mắc, khó khăn, bất cập, đề xuất giải pháp phù hợp thực tiễn.

5. Một số kết quả thực hiện của Chương trình

a) Về tình hình giải ngân vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình

** Đối với vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024):* So với tình hình giải ngân vốn đầu tư công chung của cả nước và các CT MTQG, kết quả giải ngân Chương trình MTQG DTTS và MN đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tính theo tỷ lệ vốn tuyệt đối trong 03 CT MTQG, kết quả giải ngân vốn đầu tư công thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN

³⁸ Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 phê duyệt Kế hoạch tổ chức 03 hội nghị vùng đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và đề xuất nội dung Chương trình giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 phê duyệt Kế hoạch chi tiết tổ chức các hội nghị đánh giá chuyên đề thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030.

³⁹ 03 hội nghị vùng gồm: Hội nghị khu vực miền Trung - Tây Nguyên (tổ chức tại tỉnh Gia Lai ngày 09/11/2024); Hội nghị khu vực phía Bắc (tổ chức tại tỉnh Thái Nguyên vào ngày 18/12/2024); Hội nghị khu vực Nam bộ (tổ chức tại tỉnh Bình Phước ngày 23/12/2024).

⁴⁰ Hội nghị chuyên đề tổ chức tại các tỉnh: Hà Giang, Sóc Trăng, Điện Biên, Khánh Hoà, Đắk Lắk, Thanh Hoá.

cao hơn gần 1,03 lần so với tổng vốn của cả 02 CT MTQG cùng giai đoạn⁴¹.

- Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn đầu tư công đến 30/11/2024 của Chương trình đạt được 9.807,019 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch⁴², trong đó:

+ Nguồn vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024 giải ngân đạt 1.455,530 tỷ đồng, bằng 56,6% kế hoạch;

+ Nguồn vốn của năm 2024 đạt 8.351,489 tỷ đồng, bằng 62,9% kế hoạch.

- Ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đến 31/12/2024 của Chương trình đạt khoảng 12.560,692 tỷ đồng, bằng 79,3% kế hoạch⁴³, trong đó:

+ Nguồn vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024, giải ngân ước đạt được khoảng 2.141,322 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch.

+ Đối với nguồn vốn của năm 2024 của Chương trình MTQG DTTS và MN ước đạt được khoảng 10.419,370 tỷ đồng, bằng 78% kế hoạch.

* *Đối với vốn sự nghiệp*: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình (đã bao gồm vốn kéo dài từ các năm trước chuyển sang năm 2024) đến hết tháng 10/2024 là 3.092,453 tỷ đồng (đạt 15,7% tổng dự toán thực hiện trong năm). Trong đó Dự án 7 (Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng) giải ngân đạt 30,2%, Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt) giải ngân đạt 28%, Dự án 8 (Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em) giải ngân đạt 25,7%.

b) Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

Trong 9 nhóm mục tiêu cụ thể được Quốc hội giao đến hết năm 2025 tại Nghị quyết số 120/2020/QH14, có 02 nhóm mục tiêu đánh giá vào cuối giai đoạn thực hiện Chương trình⁴⁴. Theo tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, với 07 nhóm mục tiêu có thể rà soát được kết quả bước đầu ước đến hết 31/12/2024, có 05 nhóm mục tiêu cơ bản đạt; 02 nhóm mục tiêu chưa đạt, cụ thể:

(1) *Mục tiêu về tỷ lệ giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số: bình quân đạt 3.70%* (đạt so với mức trên 3% mục tiêu kế hoạch giao).

(2) *Nhóm mục tiêu về công tác giáo dục: cơ bản đạt (đạt 4/5 chỉ tiêu).*

⁴¹ Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn đầu tư công đến 30/11/2024 của Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới đạt khoảng 5.862,606 tỷ đồng, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững đạt khoảng 3.722,449 tỷ đồng.

⁴² 05 tỉnh đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất là: Hậu Giang (97%), Tây Ninh (88%), Ninh Thuận (85%), Trà Vinh, (85%), Vĩnh Long (84%), Sóc Trăng (82%); 05 tỉnh đạt tỷ lệ giải ngân dưới 50% gồm: Đắk Nông (49%), An Giang (43%), Bình Phước (35%), Hà Tĩnh (31%).

⁴³ 12 tỉnh ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đến 31/12/2024 đạt từ 90% trở lên gồm: các tỉnh Bắc Kạn, Hậu Giang ước giải ngân đạt 100%; Tuyên Quang (96%); Sóc Trăng (94%); Vĩnh Long (93%); các tỉnh Trà Vinh, Lâm Đồng, Phú Yên (92%); các tỉnh Gia Lai, Ninh Thuận, Tây Ninh, Kiên Giang (90%). Có 03 tỉnh ước thực hiện giải ngân đạt dưới 60% gồm: An Giang (56%), Bình Phước (53%), Hà Tĩnh (44%).

⁴⁴ Gồm: (i) Phần đầu mức thu nhập bình quân của người DTTS tăng trên 2 lần so với năm 2020; (ii) Phần đầu 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn ĐBKK.

(3) Nhóm mục tiêu tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và MN: cơ bản đạt (đạt 3/5 chỉ tiêu).

(4) Mục tiêu lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào DTTS và MN: Đạt trung bình 54.1% (vượt so với mục tiêu kế hoạch 50% giao).

(5) Nhóm mục tiêu về Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc: Đạt (cả 2/2 chỉ tiêu đều vượt so với mục tiêu kế hoạch giao)

(6) Nhóm mục tiêu về cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn (khu vực III) và thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS và MN: Chưa đạt (trong đó 2/8 chỉ tiêu đã đạt; 6/8 chỉ tiêu dự báo sẽ sớm đạt).

(7) Nhóm mục tiêu về công tác định canh, định cư, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào: Chưa đạt.

II. KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn và nguyên nhân

- Hiện nay, còn một số nội dung thuộc Chương trình MTQG DTTS và MN chậm triển khai do còn gặp khó khăn vướng mắc liên quan đến quy định về cơ chế chính sách, cụ thể: còn 02 hoạt động là Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng (thuộc Dự án 8) và Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng (thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 9) chưa triển khai được. Các nội dung này đã được UBND tổng hợp trong Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Chương trình. Căn cứ Kết luận cuộc họp của Hội đồng thẩm định nhà nước tổ chức vào ngày 14/11/2024, UBND đã có các công văn đề nghị, đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương liên quan khẩn trương tiếp thu, giải trình các nội dung liên quan theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định Nhà nước để UBND có đầy đủ căn cứ hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021.

- Trong thời gian qua, việc giải ngân vốn, nhất là nguồn vốn đầu tư được cải thiện và có nhiều chuyển biến, tuy nhiên kết quả giải ngân còn chưa như kỳ vọng. Bên cạnh những nguyên nhân chung như (i) Nhiều địa phương còn gặp lúng túng, có cách hiểu khác nhau trong quá trình nghiên cứu, vận dụng triển khai văn bản hướng dẫn của cấp trung ương; (ii) Công tác chuẩn bị đầu tư của một số địa phương còn bất cập, chưa sát thực tế nên phải trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn (nhất là vốn sự nghiệp); (iii) Năng lực của cán bộ cơ sở, nhất là ở địa bàn vùng khó khăn còn hạn chế, một bộ phận cán bộ còn thiếu quyết liệt, sợ trách nhiệm, sợ sai nên không chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền đã được phân cấp nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai thực

hiện, nhất là trong hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán; còn do một số nguyên nhân cụ thể:

+ Đối với vốn đầu tư: Do Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 mới có hiệu lực, Nghị định và một số Thông tư hướng dẫn mới được ban hành kèm theo nên cũng ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các gói thầu sau ngày 01/01/2024 và tiến độ thi công các công trình/dự án khởi công mới năm 2024. Các địa phương còn lúng túng khi áp dụng các quy định mới, các gói mua sắm phải thực hiện đấu thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia nên mất nhiều thời gian hơn, trong khi giá cả nguyên vật liệu biến động nên các dự án phải thực hiện điều chỉnh dự toán, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và đến tiến độ giải ngân vốn.

+ Đối với vốn sự nghiệp, kết quả giải ngân đạt thấp chủ yếu do các nguyên nhân: (i) Việc điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của Chương trình MTQG DTTS và MN tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ chưa hoàn thành; (ii) Vương mắc về đối tượng thuộc các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới không tiếp tục được hỗ trợ từ các CT MTQG còn lại chưa được tháo gỡ; (iii) Mức hỗ trợ thực hiện một số nội dung theo quy định hiện hành còn thấp, dẫn đến không khuyến khích các đối tượng tham gia thực hiện Chương trình, như: mức hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng đào tạo nghề; mức hỗ trợ phát triển sản xuất...

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 111/2024/QH15, các địa phương gặp khó khăn do một số nội dung của Nghị quyết còn chưa thực sự cụ thể, rõ ràng và thuận lợi, như: Việc điều chỉnh dự toán NSNN từ dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác trong cùng CT MTQG nhưng phải đảm bảo không vượt quá tổng mức dự toán và không thay đổi cơ cấu chi của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4, điểm b khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15).

2. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

a) Hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo kịp thời, đồng bộ sau khi Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành.

b) Phối hợp tổ chức các hoạt động phục vụ Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2025 về kết quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, việc thực hiện Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

c) Xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; đề xuất nội dung, kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030.

d) Xây dựng hồ sơ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030.

đ) Hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp lý quy định cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện để đảm bảo đồng bộ, kịp thời ngay sau khi Quyết định phê duyệt đầu tư Chương trình MTQG DTTS và MN giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tồn tại bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

3. Giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách theo thẩm quyền: Khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các quy định, văn bản hướng dẫn có nội dung được sửa đổi theo Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo kịp thời, đồng bộ; Hoàn thành việc đánh giá, tổng kết Chương trình giai đoạn I; trên cơ sở bài học kinh nghiệm rút ra để đề xuất nội dung, kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn II từ năm 2026 đến năm 2030; rà soát xây dựng hệ thống khung khổ pháp lý quy định cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn II đảm bảo đồng bộ, kịp thời với quá trình xây dựng hồ sơ phê duyệt Chương trình giai đoạn II.

- Về công tác điều hành, phối hợp: Tăng cường sự tích cực phối hợp giữa các bộ, cơ quan chủ dự án, nội dung thành phần với cơ quan chủ chương trình; tăng cường trách nhiệm, tính chủ động trong công tác tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phân công của thành viên BCĐTU; tăng cường công tác chỉ đạo của cấp có thẩm quyền ở trung ương và địa phương; thực hiện phân cấp, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm và quyền hạn cụ thể.

- Về hoạt động truyền thông, thông tin: thực hiện thường xuyên; kết hợp tuyên truyền với công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực bằng nhiều hình thức, phù hợp với tâm lý, trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ của các nhóm tham gia và điều kiện cụ thể của địa phương thuộc địa bàn thực hiện Chương trình.

- Về theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý sai sót, vướng mắc; có biện pháp xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Tăng cường sự tham gia Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội; Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát; Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

4. Kiến nghị

a) Các bộ, cơ quan chủ quản dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; các bộ, cơ quan được giao nhiệm vụ có liên quan: (i) Khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các quy định, văn bản hướng dẫn có nội dung

được sửa đổi theo Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Có trách nhiệm hướng dẫn, trả lời các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các địa phương liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các CT MTQG tại các văn bản số 1058/VPCP-QHĐP ngày 19/02/2024 và văn bản số 93/TB-VPCP ngày 12/3/2024 của Văn phòng Chính phủ.

b) Các bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Tổ công tác về Chương trình chủ động chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương hoàn thiện Báo cáo và phương án phân bổ vốn năm 2025 thực hiện Chương trình gửi UBND để đảm bảo đầy đủ căn cứ hoàn thiện tổng hợp theo quy định.

d) Các địa phương với quyết tâm chính trị cao nhất, quyết liệt hơn nữa, có các giải pháp, kế hoạch cụ thể để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; Chủ động nghiên cứu và khẩn trương hoàn thành việc cụ thể hóa các quy định, cơ chế chính sách thực hiện tại địa phương theo thẩm quyền phân cấp theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội khóa XV, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc (nếu có) để được hướng dẫn thực hiện; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công. UBND các cấp, các sở ban ngành các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh các thủ tục, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án của Chương trình đúng quy định, đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn được điều chỉnh để hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phó TTgTTCP Nguyễn Hoà Bình (để b/c);
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các tỉnh, thành phố vùng DTTS&MN;
- Cơ quan làm CTDT các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Thành viên BCĐTU các CT MTQG giai đoạn 2021-2025;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBND;
- Lưu: VT, VPCTMTQG (03).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Hầu A Lệnh